



Cần Thơ, ngày 28 tháng 05 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

V/v phê duyệt dự toán

“Thay thế 7 laptop cho Lãnh đạo công ty và Lãnh đạo phòng nghiệp vụ”

GIÁM ĐỐC CÔNG TY TNHH MTV XĂNG DẦU TÂY NAM BỘ

Căn cứ Luật xây dựng số: 50/2014/QH13 ngày 18/06/2014 do Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam ban hành. Căn cứ Luật số: 62/2020/QH14 ngày 17/06/2020 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xây dựng do Quốc hội nước CHXDCN Việt Nam ban hành.

Căn cứ quyết định số: 649/PLX-QĐ-HDQT, ngày 03/11/2022 V/v điều lệ về tổ chức và hoạt động của Công ty TNHH MTV xăng dầu Tây Nam Bộ được Hội đồng quản trị Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam phê duyệt;

Căn cứ Quyết định số 382/PLXTNB-QĐ ngày 04/04/2023 của Công ty Xăng dầu Tây Nam Bộ về việc ban hành Quy chế lựa chọn nhà thầu của Công ty TNHH MTV Xăng dầu Tây Nam Bộ;

Căn cứ chủ trương phê duyệt mua sắm hàng hóa đã được lãnh đạo Công ty phê duyệt ngày 20/05/2024;

Xét đề nghị tại tờ trình ngày 27/05/2024 và báo cáo kết quả thẩm tra dự toán ngày 27/05/2024;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Phê duyệt dự toán dự án với các nội dung chủ yếu như sau:

- Dự án:** Thay thế 7 laptop cho Lãnh đạo công ty và Lãnh đạo phòng nghiệp vụ
- Tên Chủ Đầu Tư:** Công Ty TNHH MTV Xăng dầu Tây Nam Bộ
- Tổ chức tư vấn lập dự toán:** Phòng CNTT-TĐH
- Mục tiêu đầu tư:** Thay thế 7 laptop cho Lãnh đạo công ty và Lãnh đạo phòng nghiệp vụ phục vụ nhu cầu công việc.
- Nội dung và quy mô đầu tư:** Thay thế 7 laptop cho Lãnh đạo công ty và Lãnh đạo phòng nghiệp vụ phục vụ nhu cầu công việc.
- Địa điểm cung cấp:** Văn phòng Công ty TNHH MTV Xăng Dầu Tây Nam Bộ.
- Loại, cấp công trình:** Mua sắm hàng hoá
- Tổng mức đầu tư (sau thuế):** : **220.500.000 VNĐ**
- Trong đó: + Chi phí mua sắm : 210.000.000 VNĐ
+ Chi phí dự phòng : 10.500.000 VNĐ
- Nguồn vốn đầu tư:** Chi phí kinh doanh
- Hình thức quản lý dự án:** Chủ đầu tư tự quản lý dự án.
- Thời gian thực hiện dự án:** 30 ngày

Điều 2: Phòng CNTT-TĐH, Phòng Tài chính-Kế toán phối hợp tổ chức thực hiện và triển khai dự án đảm bảo đúng các quy định về quản lý đầu tư xây dựng cơ bản hiện hành.

Điều 3: Các Ông/Bà Trưởng phòng CNTT-TĐH, Kế toán trưởng chịu trách nhiệm thi hành quyết định này,

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu VT, ĐTXD.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Đăng Chinh



Cần Thơ, ngày 29 tháng 05 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt hồ sơ yêu cầu chào giá thông thường Gói thầu “Thay thế 7 laptop cho Lãnh đạo công ty và Lãnh đạo phòng nghiệp vụ” GIÁM ĐỐC CÔNG TY TNHH MTV XĂNG DẦU TÂY NAM BỘ

Căn cứ Luật xây dựng số: 50/2014/QH13 ngày 18/06/2014 do Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam ban hành. Căn cứ Luật số: 62/2020/QH14 ngày 17/06/2020 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xây dựng do Quốc hội nước CHXDCN Việt Nam ban hành.

Căn cứ Quyết định số 892/PLX-QĐ-HĐQT ngày 14/11/2023 của Hội đồng quản trị Tập đoàn xăng dầu Việt Nam về việc ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty TNHH Một Thành Viên Xăng dầu Tây Nam Bộ;

Căn cứ Quyết định số: 382/PLXTNB-QĐ ngày 04/04/2023 của Giám đốc Công ty xăng dầu Tây Nam Bộ về việc ban hành Quy chế lựa chọn nhà thầu của Công ty TNHH MTV xăng dầu Tây Nam Bộ;

Căn cứ quyết định số: 834/PLXTNB-QĐ ngày 28/05/2024 của Giám đốc Công ty xăng dầu Tây Nam Bộ về việc phê duyệt dự toán;

Căn cứ quyết định số: 835/PLXTNB-QĐ ngày 28/05/2024 của Giám đốc Công ty xăng dầu Tây Nam Bộ v/v Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Phê duyệt hồ sơ yêu cầu của gói thầu: **Thay thế 7 laptop cho Lãnh đạo công ty và Lãnh đạo phòng nghiệp vụ**

Điều 2 Phòng CNTT-TĐH và Phòng Tài chính Kế toán tổ chức lựa chọn nhà thầu theo kế hoạch lựa chọn nhà thầu được duyệt đảm bảo đúng các quy định về quản lý đầu tư xây dựng cơ bản hiện hành.

Điều 3: Các Ông/Bà Trưởng phòng Phòng CNTT-TĐH và Kế toán trưởng Công ty chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu VT.



Nguyễn Đăng Chinh

HỒ SƠ YÊU CẦU CHÀO GIÁ THÔNG THƯỜNG

Tên gói thầu: THAY THẾ 7 LAPTOP CHO LÃNH ĐẠO CÔNG TY VÀ LÃNH ĐẠO
PHÒNG NGHIỆP VỤ

Dự án: THAY THẾ 7 LAPTOP CHO LÃNH ĐẠO CÔNG TY VÀ LÃNH ĐẠO
PHÒNG NGHIỆP VỤ

Phát hành ngày: 29/05/2024

Ban hành kèm theo Quyết định:

...../PLXTNB-QĐ ngày 29/05/2024



Nguyễn Đăng Chinh

TỪ NGỮ VIẾT TẮT

| | |
|-------------------------|---|
| Chủ đầu tư/bên mời thầu | Chủ đầu tư đối với gói thầu thuộc dự án đầu tư phát triển, bên mời thầu đối với gói thầu thuộc dự toán mua sắm thường xuyên |
| Dự án | Dự án đầu tư phát triển hoặc dự toán mua sắm thường xuyên |
| Quy chế | Quy chế lựa chọn nhà thầu của Công ty TNHH Một thành viên Xăng dầu Tây Nam Bộ số 382/PLXTNB-QĐ ngày 04/04/2023 |

Chương I. YÊU CẦU NỘP BÁO GIÁ

Mục 1. Khái quát

1. Tên chủ đầu tư là: Công ty TNHH MTV Xăng dầu Tây Nam Bộ
2. Tên bên mời thầu là: Công ty TNHH MTV Xăng dầu Tây Nam Bộ
3. Bên mời thầu mời nhà thầu tham gia chào giá thông thường (nộp báo giá) gói thầu: Thay thế 7 laptop cho Lãnh đạo công ty và Lãnh đạo phòng nghiệp vụ
4. Loại hợp đồng: trọn gói.

Mục 2. Tư cách hợp lệ của nhà thầu

Nhà thầu là tổ chức có tư cách hợp lệ để tham gia nộp báo giá gói thầu này khi đáp ứng các điều kiện sau đây:

1. Có giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, quyết định thành lập hoặc tài liệu có giá trị tương đương do cơ quan có thẩm quyền cấp;
2. Hạch toán tài chính độc lập;
3. Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật;
4. Bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu theo quy định của quy chế công ty

Mục 3. Đơn chào hàng, giá chào và biểu giá

1. Nhà thầu phải nộp đơn chào hàng và biểu giá theo Mẫu số 01, Mẫu số 02a hoặc Mẫu 02b Chương III, các ô để trống phải điền đầy đủ thông tin theo yêu cầu.

Trường hợp tại cột “đơn giá” và cột “thành tiền” của một mục mà nhà thầu không ghi giá trị hoặc ghi là “0” thì được coi là nhà thầu đã phân bổ giá của mục này vào các mục khác thuộc gói thầu, nhà thầu phải có trách nhiệm thực hiện tất cả các công việc theo yêu cầu nêu trong bản yêu cầu báo giá với đúng giá đã chào.

2. Giá chào là giá do nhà thầu ghi trong đơn chào hàng, bao gồm toàn bộ các chi phí (chưa tính giảm giá) để thực hiện gói thầu trên cơ sở yêu cầu của bản yêu cầu báo giá, kể cả thuế, phí, lệ phí và chi phí liên quan khác. Trường hợp nhà thầu tuyên bố giá chào không bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có) thì báo giá của nhà thầu sẽ bị loại.

3. Trường hợp nhà thầu có đề xuất giảm giá thì đề xuất riêng trong thư giảm giá hoặc có thể ghi trực tiếp vào đơn chào hàng và bảo đảm bên mời thầu nhận được trước thời điểm hết hạn nộp báo giá. Trong đề xuất giảm giá, nhà thầu cần nêu rõ nội dung và cách thức giảm giá vào các hạng mục cụ thể nêu trong phạm vi công việc. Trường hợp không nêu rõ cách thức giảm giá thì được hiểu là giảm đều theo tỷ lệ cho tất cả hạng mục.

Mục 4. Thành phần báo giá

Báo giá do nhà thầu chuẩn bị phải bao gồm các nội dung sau:

1. Đơn chào hàng theo Mẫu số 01 Chương III;
2. Biểu giá theo Mẫu số 02 (bao gồm Mẫu 02a và Mẫu 02b);

Mục 5. Thời hạn hiệu lực của báo giá

Thời gian có hiệu lực của báo giá là 20 ngày, kể từ ngày có thời điểm đóng thầu.

Mục 6. Nộp, tiếp nhận, đánh giá báo giá

1. Nhà thầu phải nộp báo giá trực tiếp hoặc qua đường bưu điện về địa chỉ: **Tầng 14-15 tòa nhà Xô số kiến thiết Cần Thơ, 29 – CMT8, Phường Thới Bình, Quận Ninh Kiều – TP. Cần Thơ trước 15 giờ ngày 5./06/2024.** (Các báo giá được gửi đến bên mời thầu sau

thời điểm hết hạn nộp báo giá sẽ không được xem xét)

2. Bên mời thầu chịu trách nhiệm bảo mật các thông tin trong báo giá của từng nhà thầu. Ngay sau khi kết thúc thời hạn nộp báo giá, bên mời thầu lập văn bản tiếp nhận các báo giá bao gồm tối thiểu các nội dung: tên nhà thầu, giá chào, thời gian có hiệu lực của báo giá và gửi văn bản tiếp nhận này đến các nhà thầu đã nộp báo giá.

3. Bên mời thầu so sánh các báo giá theo bản yêu cầu báo giá. Trong quá trình đánh giá các báo giá, bên mời thầu có thể mời nhà thầu có giá chào thấp nhất đến thương thảo hợp đồng.

Mục 7. Điều kiện xét duyệt trúng thầu

Nhà thầu được xem xét, đề nghị trúng thầu khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

1. Có báo giá đáp ứng tất cả các yêu cầu trong bản yêu cầu báo giá;
2. Có giá chào sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giảm giá và sau khi tính ưu đãi (nếu có) thấp nhất và không vượt dự toán gói thầu được duyệt.

Mục 8. Công khai kết quả lựa chọn nhà thầu

1. Kết quả lựa chọn nhà thầu sẽ được gửi đến tất cả nhà thầu tham dự chào hàng theo đường bưu điện, fax.

2. Sau khi nhận được thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu, nếu có nhà thầu không trúng thầu gửi văn bản hỏi về lý do không được lựa chọn thì trong vòng 05 ngày làm việc nhưng trước ngày ký kết hợp đồng, bên mời thầu sẽ có văn bản trả lời gửi cho nhà thầu.

Mục 9. Bảo đảm thực hiện hợp đồng

Không áp dụng.

Mục 10. Giải quyết kiến nghị

Nhà thầu có quyền kiến nghị về kết quả lựa chọn nhà thầu và những vấn đề liên quan trong quá trình tham gia chào hàng cạnh tranh khi thấy quyền, lợi ích của mình bị ảnh hưởng theo quy định tại Quy chế lựa chọn nhà thầu của Công ty.

Chương II. PHẠM VI, YÊU CẦU CỦA GÓI THẦU

Bảng số 1. Yêu cầu cung cấp hàng hóa

Nhà thầu phải cung cấp hàng hóa theo đúng nội dung nêu tại bảng sau:

| TT | Tên thiết bị | Số lượng | Bảo hành | Các yêu cầu khác |
|----|---|----------|----------|---|
| 1. | HP Pavilion X360 14-ek1047TU Intel Core i7-1355U /Ram 16GB /512GB SSD /14.0 hoặc tương đương | 5 | >=1 năm | <p>- Thời gian giao hàng: trong vòng 10 ngày làm việc (kể từ ngày ký hợp đồng)</p> <p>- Nơi giao hàng: Tầng 14-15 tòa nhà Xổ số kiến thiết Cần Thơ, 29 – CMT8, Phường Thới Bình, Quận Ninh Kiều – TP. Cần Thơ</p> |
| 2. | HP Pavilion X360 14-ek1047TU Intel Core i7-1355U /Ram 16GB /512GB SSD /15,6" hoặc tương đương | 1 | >=1 năm | |
| 3. | Laptop DELL Inspiron 15 3530 N3530I716W1 (i7-1355U 16GB RAM 512GB SSD GT MX550 15.6 Inch FullHD hoặc tương đương | 1 | >=1 năm | |
| 4. | Máy in Canon 2900 | 2 | >=1 năm | |
| 5. | Máy in Laser HP 4003DN | 1 | >=3 năm | |
| 6. | Bản quyền Windows 11 Professional CD Key (sp không chịu thuế) | 7 | | |

Chương III. BIỂU MẪU

Mẫu số 01

ĐƠN CHÀO HÀNG

Ngày: _____ [Điền ngày, tháng, năm ký đơn chào hàng]

Tên gói thầu: _____ [Ghi tên gói thầu theo thông báo mời chào hàng]

Tên dự án: _____ [Ghi tên dự án]

Kính gửi: [Điền tên đầy đủ của bên mời thầu]

Sau khi nghiên cứu bản yêu cầu báo giá và văn bản sửa đổi bản yêu cầu báo giá số _____ [Ghi số của văn bản sửa đổi (nếu có)] mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi, _____ [Ghi tên nhà thầu], cam kết thực hiện gói thầu _____ [Ghi tên gói thầu] theo đúng yêu cầu của bản yêu cầu báo giá với tổng số tiền là _____ [Ghi giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền] cùng với biểu giá kèm theo. Thời gian thực hiện hợp đồng là _____ [Ghi thời gian thực hiện tất cả các công việc theo yêu cầu của gói thầu].

Chúng tôi cam kết:

1. Chỉ tham gia trong một báo giá này với tư cách là nhà thầu chính.
2. Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật.
3. Không vi phạm quy định về bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu.
4. Không vi phạm các hành vi bị cấm trong đấu thầu khi tham dự gói thầu này.

Nếu báo giá của chúng tôi được chấp nhận, chúng tôi sẽ thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo quy định của bản yêu cầu báo giá.

Báo giá này có hiệu lực trong thời gian _____ ngày, kể từ ngày _____ [Ghi ngày, tháng, năm có thời điểm đóng thầu].

Đại diện hợp pháp của nhà thầu

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

BẢNG GIÁ CHÀO CỦA HÀNG HÓA

Đại diện hợp pháp của nhà thầu

| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 |
|--|-------------------|-------------|---------------------|--|---------|-------------------------|
| STT | Danh mục hàng hóa | Đơn vị tính | Khối lượng mời thầu | Xuất xứ, ký mã hiệu, nhãn mác của sản phẩm | Đơn giá | Thành tiền (Cột 4x6) |
| 1 | Hàng hoá thứ 1 | | | | | M1 |
| 2 | Hàng hoá thứ 2 | | | | | M2 |
| | | | | | | |
| n | Hàng hoá thứ n | | | | | Mn |
| Tổng cộng giá chào của hàng hoá đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có) (Kết chuyển sang bảng tổng hợp giá chào) | | | | | | M=M1+M2+...+Mn |

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

Các cột (1), (2), (3), (4) Bên mời thầu ghi phù hợp với Danh mục hàng hóa quy định tại Chương II – Phạm vi, yêu cầu của gói thầu.

Các cột (5), (6), (7) do nhà thầu chào.

Đơn giá tại cột (6) bao gồm các chi phí cần thiết để cung cấp hàng hoá theo yêu cầu của bên mời thầu, trong đó bao gồm các chi phí thuế, phí, lệ phí (nếu có) và không bao gồm các chi phí của dịch vụ liên quan tại Mẫu số 02b. Khi tham gia chào hàng cạnh tranh, nhà thầu phải chịu trách nhiệm tìm hiểu, tính toán và chào đầy đủ các loại thuế, phí, lệ phí (nếu có) theo thuế suất, mức phí, lệ phí tại thời điểm 28 ngày trước ngày có thời điểm đóng thầu theo quy định.

BẢNG CHÀO GIÁ CÁC DỊCH VỤ LIÊN QUAN

| STT | Mô tả dịch vụ | Khối lượng mời thầu | Đơn vị tính | Địa điểm thực hiện dịch vụ | Ngày hoàn thành dịch vụ | Đơn giá dự thầu | Thành tiền |
|---|---------------|------------------------|-------------|-------------------------------|----------------------------|--------------------|-----------------|
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) = (3) x (7) |
| 1 | | | | | | | |
| 2 | | | | | | | |
| | | | | | | | |
| Tổng giá dự thầu cho các dịch vụ liên quan đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có) | | | | | | | (I) |

Ghi chú:

Cột (7) nhà thầu chào (bao gồm tất cả các loại thuế, phí, lệ phí (nếu có)).